TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 12-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân;

2. Ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1981, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang S, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956 (đã chết); vợ là Dương Thị L (đã ly hôn), con có 01 người sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo bản án số 228/2008/HSST ngày 22/9/2008 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/2/2023 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Linh C2, sinh năm 1993, cư trú tại: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là chú ruột của anh Nguyễn Linh C2 và sống chung nhà với anh C2. T là em cùng cha khác mẹ với ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971 (ông T2 là cha ruột của anh C2).

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/7/2018, lợi dụng lúc anh C2 đi du lịch cùng bạn tại thành phố Đà Lạt, không có ai ở nhà. T đi vào phòng ngủ của anh C2 lén lút lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E5 411 29402G50 Black, màu đen của anh C2 để trong tủ quần áo. Sau đó T gặp và nhờ anh Huỳnh Hồng Ly, sinh năm 1978 ngụ cùng ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh cầm cố 01 máy tính xách tay nói trên với số tiền 5.000.000 đồng. T nói đây là máy tính của T nên L đồng ý tìm chỗ cầm cố cho T. Đến 22 giờ cùng ngày T và anh L gặp anh Lê Tấn T3, sinh năm 1984 ngụ cùng ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên L nhờ anh T3 tìm chỗ cầm cố máy tính cho T. Thấy trời đã khuya nên anh T3 đưa cho T mượn số tiền 2.000.000 đồng, đồng thời giữ lại máy tính xách tay để đợi qua ngày hôm sau sẽ đưa anh L đem đi cầm cố rồi trả tiền lại cho anh T3. Sau đó anh T3 giao lại cho anh L và người tên Gi (không xác định được họ tên, địa chỉ) đi cầm cố nhưng chưa trả lại số tiền mà anh T3 đã cho T mượn.

Đến khoảng 16 giờ ngày 15/7/2018, T rút dây nguồn camera an ninh trong nhà anh C2 rồi vào phòng ngủ của anh C2 lén lút lấy chìa khóa xe. Sau đó T ra ngoài phòng khách sử dụng chìa khóa xe đã lấy được lén lút điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, biển số 70D1-383.78 của anh C2 chạy về hướng thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thế chấp cho 01 người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ với số tiền 20.000.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày ông Nguyễn Văn T2 là cha ruột của anh C2 về nhà không thấy xe mô tô của anh C2 ở đâu nên báo cho anh C2 biết. Sau khi anh C2 tìm hiểu thông qua người tên P (không rõ họ tên, địa chỉ), sống tại khu vực ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì anh C2 biết T đã cầm cố xe cho một người đàn ông tên Quậy (không rõ họ tên và địa chỉ) nên T đã liên hệ với anh Q để chuộc xe lại. Hiện nay chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, biển số 70D1-383.78 anh C2 đã thu hồi lại được. Sau khi thực hiện hành vi T bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, T bị bắt ngày 03/02/2023 theo quyết định truy nã.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KL-HDĐG ngày 08/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E5 411 29402G50 Black, màu đen đã qua sử dụng có giá trị 3.200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh, biển số 70D1-383.78, đã qua sử dụng có giá trị 30.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Linh C2 số tiền 20.000.000. Người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân số 290751766 mang tên Phạm Văn T.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSCT ngày 14 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 2 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Linh C2 không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy lời khai của người bị hại trong quá trình giải quyết vụ án đã rõ, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và hậu quả: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp những tài liệu chứng cứ, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra và những kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án; có cơ sở xác định bị cáo đã 2 lần thực hiện hành lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Nguyễn Linh C2 gồm: lần 1 vào khoảng 19 giờ ngày 14/7/2018 T trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E5 411 29402G50 Black, màu đen; lần 2 khoảng 16 giờ ngày 15/7/2018 T trộm 01 xe mô tô nhãn nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh, biển số 70D1-383.78.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KL-HDĐG ngày 08/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E5 411 29402G50 Black, màu đen đã qua sử dụng có giá trị 3.200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh, biển số 70D1-383.78, đã qua sử dụng có giá trị 30.000.000 đồng.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để có tiền tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của anh C2 là 33.200.000 đồng đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo T về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai đối với bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi của anh Huỳnh Hồng L và anh Lê Tấn T3 giúp bị cáo cầm cố máy tính xách tay, nhưng không biết đây là tài sản của bị cáo phạm tội mà có, nên không xử lý hình sự đối với L và T3.

Đối với người tên G, Q và P không xác định được nhân thân, địa chỉ nên khi nào cơ quan điều tra xác minh được sẽ xử lý sau.

Khi lượng hình phải xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thực hiện hai lần hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cả hai lần đều đủ định lượng để xác định bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8.1] Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại anh Nguyễn Linh C2 không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8.2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 290751766 mang tên Phạm Văn T.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại anh Nguyễn Linh C2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 290751766 mang tên Phạm Văn T.

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu kho, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân